TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 08 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đém**

2. Bà **Võ Ngọc Ba**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Dương Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Tiến C, sinh năm 1982 tại T, Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông Ngô Văn Q và bà Phan Thị T, có vợ là Huỳnh Thúy H và 02 con (sinh năm 2005 và năm 2009); tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo tại ngoại: có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. **Ngô Văn H**, sinh năm 1971: có mặt

2. **Lê Thị Hồng H1**, sinh năm 1982: có mặt

Cùng địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Người làm chứng:

Bùi Văn Th, sinh năm 1970: vắng mặt

Địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2019, phát hiện nhà bên cạnh của chú ruột là Ngô Văn H khóa cửa, Ngô Tiến C nảy sinh ý định đột nhập tìm lấy tài sản nên đã lẻn vào bằng cửa sau, đi đến giường ngủ, tìm thấy chìa khóa đang để trong hộp giấy trên đầu giường lấy mở cửa nhôm nhưng do chìa khóa bị gãy, C về nhà lấy cây kìm quay trở lại, dùng kìm bấm vào phần chìa khóa bị gãy mở được cánh tủ ra lục tìm tài sản. Phát hiện 01 chiếc lắc tay; 01 đôi bông tai; 01 dây chuyền vàng. Bị cáo lấy lắc vàng; dây chuyền vàng (không lấy bông tai) rồi đóng cửa tủ, ra lại bằng cửa sau mang vàng trộm được về nhà cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Lê Thị Hồng H1 là vợ anh H đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên cùng anh H trình báo cơ quan công an. Khi cơ quan điều tra làm việc thì Ngô Tiến C thừa nhận hành vi và giao nộp trả lại số vàng lấy được cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 20/KLHĐ-ĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, giá trị tài sản của bị hại ngày 26/4/2019 gồm: 01 chiếc lắc đeo tay vàng 24K có trọng lượng 04 chỉ trị giá 14.320.000đ (3.580.000đ/chỉ) và 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ 09 ly vàng 18K, trị giá 7.555.370đ (2.605.300đ/chỉ), tổng giá trị 21.875.370đ *(hai mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi đồng)*.

Ngày 25 tháng 5 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can đối với Ngô Tiến C

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSTÔ, ngày 04 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Ngô Tiến C về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Tiến C khai nhận: Do cần tiền chi xài, phát hiện vợ chồng chú ruột là Ngô Văn H đi làm không có nhà nên đã lén lấy tài là vàng có giá trị như định giá. Do vậy, nội dung vụ việc như kết luận điều tra và cáo trạng nêu là đúng sự thật, đồng thời xác định lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, việc truy tố là đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì nhất thời phạm tội và rất hối hận về hành vi đã thực hiện.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo do có quan hệ

thân thích và tài sản đã thu hồi trả lại xong nhằm tạo điều kiện cho bị cáo lao động trở thành công dân có ích và chăm sóc chăm sóc cha, mẹ đang bị bệnh. Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng Bùi Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra trình bày, chiều ngày 26/4/2019 có uống rượu chung với bị hại Ngô Văn H, bị cáo Ngô Tiến C và 02 người khác. Khi chị Hoa đi làm về phát hiện tài sản bị mất đã gọi chồng về nhà, sau đó anh H trở lại nói bị mất hết tài sản thì ông cùng bị cáo qua nhà anh H thấy cửa tủ có dấu bị cạy phá nên điện báo công an. Sau đó, Công thừa nhận lấy trộm thì ông Thuộc đã dẫn Công đến cơ quan điều tra giao nộp lại số vàng đã trộm của anh H.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt bị cáo: 09 tháng – 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 01 năm 06 tháng – 02 năm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu quan điểm về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời khai sau cùng, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thật sự hối hận về hành vi đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và hoạt động tố tụng

Tội phạm được xác định đã xảy ra trên địa bàn huyện T thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, khởi tố, cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hoạt động tố tụng nên xác định

hoạt động tố tụng và chứng cứ được thu thập là hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng

Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử nên không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 297 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: khoảng 09 giờ ngày 26/4/2019, Ngô Tiến C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Ngô Văn H, Lê Thị Hồng H1 gồm 01 lắc đeo tay vàng 24K có trọng lượng 04 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 02 chỉ 09 ly có tổng giá trị 21.875.370đ thuộc trường hợp từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ và không thuộc trường hợp định khung tăng nặng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải bị xử phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo bao gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo đầy đủ thể hiện sự thành khẩn. Trước khi bị khởi tố, bị cáo chưa từng bị xét xử về tội phạm khác, tội phạm do bị cáo thực hiện có khung hình phạt đến 03 năm tù là tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại kịp thời nên gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có ông ngoại là người có công với nước. Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu không xử lý hình sự và tại phiên tòa, đã tha thiết đề nghị giải nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với mức hình phạt không quá 03 năm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; theo lý lịch thể hiện, bị

cáo chưa có tiền án, tiền sự; việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử cân nhắc, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 cây kìm bằng kim loại màu đen có mũi nhọn, phần tay cầm được ốp nhựa màu đen, có dòng chữ MEINFA theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bị cáo Ngô Tiến C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên và một phần yêu cầu của bị cáo, bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo **Ngô Tiến C** phạm tội: "***Trộm cắp tài sản***".

Xử phạt bị cáo **Ngô Tiến C: 09** *(chín)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử tháng: 01*(một)* năm 06 *(sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/7/2019.

Giao bị cáo Ngô Tiến C cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Buộc bị cáo **Ngô Tiến C** phải nộp 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kìm bằng kim loại màu đen có mũi nhọn, phần tay cầm được ốp nhựa màu đen, có dòng chữ MEINFA theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

4.Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Tiến C nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện T;
- Cơ quan THA hình sự huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu:VT; hồ sơ vụ án.